



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0028802

(51)^{2019.01} A41C 3/12

(13) B

(21) 1-2020-00671

(22) 14/09/2017

(86) PCT/JP2017/033292 14/09/2017

(87) WO 2019/053846 21/03/2019

(45) 25/07/2021 400

(43) 25/06/2020 387ASC

(73) GOLD FLAG LTD. (JP)

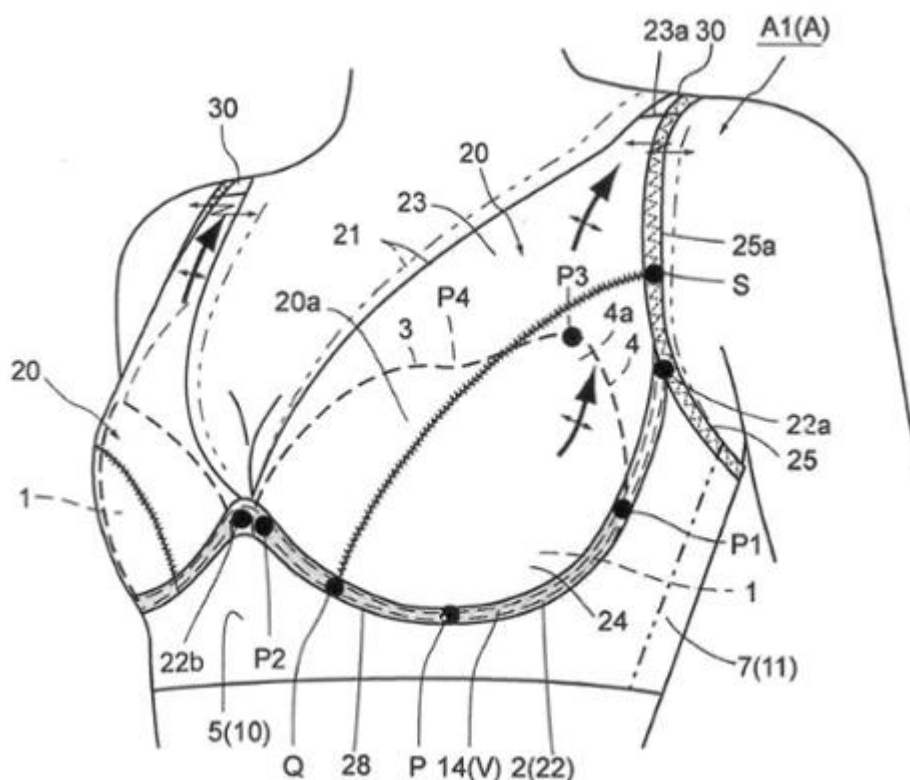
2-2-3, Nishi-Shinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-0086 Japan

(72) HIRAKUBO Akiyo (JP).

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) ĐỒ LÓT NỮ

(57) Sáng chế đề cập đến đồ lót nữ ngăn không cho cốc áo ngực nhận ngực bị trượt lên trên và ngăn ngực tràn ra khỏi cốc áo ngực, ngay cả khi người mặc di chuyển cơ thể theo hướng bất kỳ. Đồ lót nữ (A) với cốc áo ngực (1) bao gồm cốc áo ngực (1), nắp cốc (20), mảnh đỡ (10), đai bên (11) và (12) và dây đai (30). Mỗi mảnh nắp cốc (20) được đặt để che mặt bên ngoài của cốc áo ngực (1) và tách ra khỏi bề mặt ngoài của cốc áo ngực (1). Chỉ cạnh dưới (2) của cốc áo ngực (1) được khâu vào cạnh dưới (22) của mảnh nắp cốc (20).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến đồ lót nữ với áo ngực, chẳng hạn như áo nịt ngực và áo ngực.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Một trong những chức năng quan trọng của đồ lót nữ với cốc áo ngực là chức năng định hình ngực người mặc bằng cách đẩy bộ ngực trong cốc áo ngực về phía xương ức trung tâm của ngực và nâng chúng để tạo thành khe ngực rộng rãi.

Áo ngực 100 theo tài liệu sáng chế 1 (Fig.18 (a) và Fig.18(b)) bao gồm cốc áo ngực 110 và miếng lót 130 mỗi được đặt sau cốc áo ngực 110 và có kích thước đủ lớn để nhận được vú B nhưng nhỏ hơn một chút so với cốc áo ngực 110 không được tiếp xúc với bên ngoài. Như có thể thấy từ Fig.18, một phần của cạnh dưới 131 (phần được tô màu xám) của miếng đệm 130 này bao gồm một điểm tương ứng với điểm P thấp nhất của đường đáy (đường cong dưới vú) V được khâu vào mảnh đỡ 140 và phần trên phía dưới nách 132 của cạnh trên 133 của miếng đệm 130 kéo dài về phía dây đeo 115 được nối với dây đeo 115. Do đó, một phần của cạnh trên 133 khác với phần trên phía dưới nách 132 và một phần cạnh 131b của mép dưới 131 kéo dài từ đầu may phía dưới nách 131a đến dây đeo 115 là cạnh tự do tách ra khỏi cốc áo ngực 110. Vì miếng đệm 130 này dùng để đẩy vú B nhận được ở đó về phía xương ức ở giữa ngực và hướng lên trên, nửa dưới của miếng đệm 130 được tạo thành dày hơn nửa trên của nó. Nửa dưới 134 của miếng đệm 130 là một phần được bao quanh với mẫu lưới chéo.

Bề mặt bên ngoài của miếng đệm 130 được mô tả ở trên được tách ra khỏi bề mặt bên trong của cốc áo ngực 110. Tuy nhiên, như được mô tả ở trên, một phần của cạnh dưới của miếng đệm 130 bao gồm điểm tương ứng với điểm thấp nhất P của đường đáy V được khâu vào mảnh đỡ 140 và phần trên nách 132 của

miếng đệm 130 được nối với dây đeo 115, nghĩa là, miếng đệm 130 được đỡ tại hai điểm. Do đó, khi áo ngực 100 theo tài liệu sáng chế 1 được đeo, cả miếng đệm 130 và cốc áo ngực 110 đều được kéo lên phía trên nách (theo hướng về phía vai, tức là theo hướng mũi tên rộng trên Fig.18) bởi lực kéo lên của dây đeo 115. Khi miếng đệm 130 được đưa vào tiếp xúc gần với vú B bởi lực kéo lên của dây đeo 115, miếng đệm 130 úp vào vú B từ bên dưới ở phía bên nách về phía xương ức bên (theo các hướng thể hiện bằng mũi tên màu đen trên Fig.18 và nửa dưới dày hơn 134 của miếng đệm 130 đẩy vú B trở lên. Miếng đệm 130 không chỉ có chức năng đẩy mạnh vú mà còn có chức năng nâng mảnh nâng 220 của tài liệu sáng chế 2, được mô tả tiếp theo đây.

Trong áo ngực 200 theo tài liệu sáng chế 2, miếng nâng 220 có thể co giãn ít hơn để kéo lên vú được đặt sau cốc bằng đồng 210 được định cấu hình để nhận vú B và được giấu bởi cốc bằng đồng 210 (Fig.19(a) và Fig.19(b)). Toàn bộ chiều dài của cạnh dưới 221 của mảnh nâng 220 này được khâu vào cạnh dưới 211 của cốc áo ngực 210, và phần trên phía dưới nách 222 của mảnh nâng lên 220 được khâu vào dây đeo 215.

Tác dụng dự định của áo ngực 200 này là, khi áo ngực 200 bị mòn, cả phần trên của nách 222 của phần nâng lên 220 và cốc bằng vải nịt 210 được kéo lên bằng dây đai 215, bộ ngực B trong cốc áo ngực 210 được đẩy lên về phía giữa ngực, và do đó thể tích của ngực B được tăng lên. Mỗi miếng nâng lên 220 được cung cấp một túi chèn miếng đệm 223 để nhận miếng đệm 230 để tăng thể tích của vú B.

Tài liệu sáng chế 1: Bằng sáng chế Nhật Bản số 6051618.

Tài liệu sáng chế 2: Công bố đơn Nhật Bản số 2008-050735.

Vì phần trên của nách 132 của miếng đệm 130 của áo ngực 100 và phần trên của nách 222 của phần nâng lên của áo ngực 200 được nối với dây đeo 115 và dây đeo 215, tương ứng, như được mô tả ở trên, cả hai cốc đồng 100 và 200 này có thể kéo ngực B lên một cách hiệu quả. Tuy nhiên, do sự nối của các phần trên của nách 132 và 222 với dây đai 115 và d 215, miếng đệm 130 bị hạn chế tại điểm nối với dây đeo 115 bởi cốc áo ngực 110 nằm ở phía trước miếng đệm

130, trong khi mảnh nâng 220 được căng tại điểm nối với dây đeo 215 bởi áo ngực 210 nằm ở phía trước của mảnh nâng 220.

Kết quả là, khi người mặc áo ngực 100 hoặc 200 di chuyển cơ thể của cô ấy, cốc áo ngực 110 hoặc 210 di chuyển theo chuyển động của dây đeo 115 hoặc 215, và sau đó là miếng đệm 130 hoặc miếng nâng 220 nhận vú B được kéo bởi dây đeo 115 hoặc 215 và di chuyển theo chuyển động của cốc áo ngực 110 hoặc 210.

Do chuyển động này, vú B được nhận có thể tràn ra khỏi miếng đệm 130 hoặc mảnh nâng lên 220, hoặc cạnh dưới của miếng đệm 130 hoặc cạnh dưới của miếng nâng 220 có thể trượt lên trên đường đáy V. Hiện tượng này đặc biệt rõ ràng trong trường hợp áo ngực không dây không có dây buộc (được thể hiện) ở cạnh dưới của miếng đệm 130 hoặc cạnh dưới của miếng nâng 220.

Trong tài liệu sáng chế 2, do phần nâng lên 220 trực tiếp đỡ và kéo lên một phần của vú B từ bên dưới, chuyển động của cơ thể như được mô tả ở trên có khả năng gây biến dạng vú B.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là đề xuất đồ lót nữ trước khi đặt cốc áo ngực để nhận ngực khỏi trượt lên trên và ngăn ngực tràn ra ngoài của cốc bằng đồng, ngay cả khi người mặc di chuyển cơ thể của mình theo bất kỳ hướng nào.

Ví dụ về đồ lót nữ A với áo ngực bằng cúp 1 theo sáng chế bao gồm áo ngực A1, áo ngực A1, áo ngực A2 và áo ngực A1'. Khía cạnh thứ nhất của sáng chế là đồ lót nữ A theo phương án thứ nhất, (không có phần nâng lên 40, Fig.1 đến Fig.7), bao gồm:

Cặp cốc áo ngực trái và phải 1 mà mỗi cốc được cấu hình để nhận vú B và có cạnh dưới 2, cạnh 4 và cạnh trên 3, cạnh dưới 2 cong xuống, cạnh 4 đi lên từ đầu dưới cánh tay P1 của cạnh dưới 2 về phía cạnh trên 3, cạnh trên 3 kéo dài từ đầu xương ức P2 của cạnh dưới 2 đến đầu trên P3 của cạnh bên 4;

Mảnh nắp cốc 20 mà mỗi mảnh được đặt để che mặt bên ngoài của cốc áo ngực 1 và tách ra khỏi bề mặt ngoài của cốc áo ngực 1;

Mảnh sau 7 kéo dài từ mặt bên của mảnh nắp cốc 20 và được cấu hình để che lưng người mặc; và

quai 30 mà mỗi quai kéo dài từ mảnh nắp cốc 20 đến miếng sau 7, trong đó chỉ có cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 kéo dài từ đầu nách P1 đến đầu bên xương ức P2 được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20, và cạnh 4 và cạnh trên 3 của cốc bằng đồng 1 là cạnh tự do được tách ra từ mảnh nắp cốc 20.

Đồ lót nữ còn bao gồm miếng nối cốc 50 để nối phần tiếp giáp của áo ngực trái và phải 1.

Mỗi miếng nắp cốc 20 bao gồm: thân nắp 20a bao phủ bề mặt bên ngoài của cốc áo ngực 1; và dải gia cố 29 được khâu vào cạnh trên 21a của thân nắp 20a, và phần đầu dưới 29c của một trong các dải gia cố mép trên 29a và phần đầu dưới 29d của dải gia cố trên kia 29b chồng lên nhau để tạo thành một khu vực hai lớp, và phần đầu dưới chồng lên nhau 29c, 29d được khâu lại với nhau đến mép dưới của mảnh nối cốc 50.

Trong đồ lót nữ này, chỉ có cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 được khâu tới mép dưới 22 nắp cốc 20, trong khi cạnh bên 4 và cạnh trên 3 được tự do tách ra từ nắp cốc 20. Do đó, cốc áo ngực 1 không bị hạn chế bởi sự chuyển động của nắp cốc 20 khi nó được đeo. Vì vậy, có thể ngăn cốc áo ngực 1 trượt lên trên và vú B tràn ra khỏi cốc áo ngực 1.

Khi đồ lót A được mặc, cốc áo ngực trái và phải 1 mà nhận được bộ ngực B được kéo sang hai bên trong các hướng trái và phải bởi lực kéo lên. Tuy nhiên, mảnh nối cốc 50 có tác dụng chống lại lực kéo lên và ngăn cốc bên trái và bên phải 1 cách xa nhau hoặc tách rời nhau.

Khi đồ lót A bị mòn, lực cực mạnh của lực kéo lên kéo dải gia cố trên 29a và 29b lên phía trên vai trái và phải nâng cạnh dưới 29n của mảnh nối cốc 50 và do đó củng cố hiệu ứng của mảnh nối cốc 50, nghĩa là, tác dụng nâng cốc áo ngực 1.

Theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề xuất đồ lót nữ A theo sự điều chỉnh của phương án thứ nhất (bao gồm cả phần nâng lên 40) (Fig.8 đến Fig.10). Cụ thể hơn, đồ lót nữ A (A1)) bao gồm các phần nâng lên 40 được cung cấp giữa

nắp cốc 20 và cốc áo ngực 1. Trong đồ lót A này, cạnh dưới 42 của mảnh nâng lên 40 được khâu vào một phần của cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20, phần kéo dài từ một điểm Q nằm giữa đầu xương ức P2 của mảnh nắp cốc 20 và điểm P thấp nhất của mảnh nắp cốc ít nhất là đến đầu bên nách P1 của mảnh nắp cốc 20, đầu trên nách 41 phục vụ như là chỗ dừng trên của mảnh nâng 40 được gắn vào dây đeo 30 hoặc một phần của cạnh của nắp cốc 20, phần nằm giữa đầu nách P1 và phần nối (phần nối dây đeo 23a) giữa dây đeo 30 và phần nắp cốc 20, và

Cạnh trên 43 của mảnh nâng 40 là cạnh tự do tách ra khỏi nắp cốc 20 và cốc áo ngực 1 và đi qua hoặc ngang dưới vị trí cao nhất K của cốc áo ngực 1.

Trong đồ lót nữ A được mô tả ở trên, mỗi cốc áo ngực 1 có cạnh trên 3 và cạnh 4 tự do có thể nâng đỡ ngực B từ bên dưới và kéo chúng lên. Do đó, ngực có hình dạng tốt có thể thu được.

Khía cạnh thứ ba của sáng chế đề xuất đồ lót nữ có sửa đổi khía cạnh thứ nhất và thứ hai của sáng chế.

Trong đồ lót nữ A, các đầu dưới chồng nhau 29c và 29d của dải gia cố trên 29a và 29b, bao gồm vùng hai lớp 29k, được cung cấp để phủ trên mảnh nối cốc 50.

Do đó, mảnh nối cốc 50 không làm mất đi vẻ ngoài của đồ lót A vì mảnh nối cốc 50 không nhìn thấy được từ bên ngoài.

Tác dụng của sáng chế

Theo sáng chế, vì cốc áo ngực được cung cấp tách biệt với mảnh nắp cốc, cốc có thể độc lập với mảnh nắp cốc. Với cấu trúc này, khi người mặc đồ lót nữ này di chuyển hoặc uốn cơ thể, mảnh nắp cốc cũng được di chuyển bởi sự căng hoặc chùng của dây đeo theo chuyển động của cơ thể như nghiêng về phía trước hoặc lùi lại. Mặt khác, cốc áo ngực được cung cấp độc lập với mảnh nắp cốc vẫn tiếp xúc gần với vú và không di chuyển vì nó không bị hạn chế bởi sự chuyển động của mảnh nắp cốc.

Hơn nữa, vì phần nâng lên được cung cấp ở phía trước cổ áo ngực như mô tả ở trên, nên phần nâng lên có thể đỡ toàn bộ cổ áo ngực nhận vú từ bên dưới và kéo nó lên để tạo hình vú có hình dạng tròn tự nhiên.

Ngoài ra, khi áo ngực bị mòn, các dải gia cố cạnh trên và mảnh nối cổ có thể ngăn chặn sự tách rời sang bên của cổ áo ngực.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh thể hiện áo ngực (không có miếng nâng lên) theo phương án thứ nhất của sáng chế trên người mặc;

Fig.2 là mặt cắt trung tâm dọc của áo ngực trên người mặc được thể hiện trên Fig.1 và phóng to áo ngực;

Fig.3 là mặt cắt trung tâm dọc của cổ trên Fig.2;

Fig.4 là hình vẽ nhìn phía trước của áo ngực theo phương án thứ nhất;

Fig.5 là hình vẽ nhìn từ phía sau của đồ lót trên Fig.4, trong đó một phần của một mảnh sau được cắt đi;

Fig.6(a) là hình vẽ rời của áo ngực trên Fig.4; Fig.6(b) là mặt cắt dọc của cổ áo ngực; và Fig.6(c) hình chiếu phía trước thể hiện một ví dụ khác về mảnh nắp cổ (mảnh nắp một mảnh);

Fig.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện áo ngực theo sự điều chỉnh của phương án thứ nhất của sáng chế trên người mặc;

Fig.8(a) là hình vẽ phối cảnh của áo ngực (với các mảnh nâng lên) theo sự điều chỉnh của phương án thứ nhất của sáng chế trên người mặc; Fig.8(b) là hình vẽ phối cảnh thể hiện phần nâng lên; và Fig.8(c) là hình phóng to thể hiện mảnh nâng lên;

Fig.9 là mặt cắt trung tâm dọc phóng to của áo ngực trên người mặc được thể hiện trên Fig.8;

Fig.10 là mặt cắt trung tâm dọc của cổ áo ngực trên Fig.9;

Fig.11 là hình vẽ phối cảnh của áo ngực (với mảnh nối cổ) theo phương án thứ hai của sáng chế trên người mặc;

Fig.12 là hình vẽ phối cảnh của áo ngực trên Fig.11, với các mảnh nắp cốc được loại bỏ;

Fig.13 là hình vẽ rời thể hiện áo ngực trên Fig.11;

Fig.14 là mặt cắt dọc của cốc bằng đồng được sử dụng trong áo ngực trên Fig.11;

Fig.15 là mặt cắt trung tâm dọc của áo ngực trên người mặc được thể hiện trên Fig.11;

Fig.16 là hình vẽ nhìn từ phía trước của áo ngực theo phương án thứ hai;

Fig.17 là hình vẽ nhìn từ phía sau của áo ngực trên Fig.16, trong đó một phần của mảnh sau bị cắt đi;

Fig.18(a) là mặt sau của áo ngực được mô tả trong tài liệu sáng chế 1; và Fig.18(b) mặt cắt dọc của nó;

Fig.19(a) thể hiện mặt sau của áo ngực được mô tả trong tài liệu sáng chế 2; và Fig.19(b) là mặt cắt dọc của nó.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sau đây, đồ lót nữ A của sáng chế sẽ được mô tả với các ví dụ. Ví dụ về đồ lót nữ A của sáng chế bao gồm tất cả các loại đồ lót có cúp ngực 1, chẳng hạn như áo ngực, áo lót ngực và các loại đồ lót khác. Trong phần mô tả này, đồ lót kiểu áo ngực và áo ngực được mô tả như là các ví dụ. Các ví dụ cụ thể về đồ lót nữ A bao gồm: đồ lót không có miếng nâng lên 40 như phương án thứ nhất; một lớp lót với các mảnh nâng lên 40 như là sửa đổi của phương án thứ nhất; và một lớp lót có được bằng cách cung cấp thêm mảnh nối cốc 50 và dải gia cố trên 29 cho lớp lót của phương án thứ nhất, như phương án thứ hai.

Phương án thứ nhất

Phương án thứ nhất của đồ lót nữ A của sáng chế được thể hiện trên Fig.1 đến Fig.7. Một ví dụ về đồ lót nữ A của phương án thứ nhất là áo ngực A1 hoặc áo ngực A1'. Đầu tiên, áo ngực A1 sẽ được mô tả (Fig.1 đến Fig.6).

Áo lót A1 bao gồm một cặp cốc áo ngực trái và phải 1, nắp 20, mảnh đỡ 10 như một thành phần tùy chọn, miếng sau 7 (đai bên 11 và 12 trong ví dụ được thể hiện trên các hình vẽ) và dây đeo 30.

Mỗi cốc áo ngực 1 được thiết kế để che trực tiếp vú B, hoặc nếu người mặc béo, để nhận vú B bao gồm cả phần được thu thập từ sau. Cốc áo ngực 1 có hình dáng bề ngoài dạng bát cong, và cạnh dưới của nó 2 cong xuống để phù hợp dọc theo đáy V của người mặc. Điểm thấp nhất của cạnh dưới 2 được ký hiệu là P. Cạnh bên 4 nâng từ đầu dưới nách P1 của cạnh dưới 2 về phía cạnh trên 3 để tạo thành cung tròn cong với bán kính cong lớn. Cạnh trên 3 là cạnh giữa đầu trên P3 của cạnh bên 4 và đầu phía bên phải P2 của cạnh dưới 2 và có dạng hình chữ S trong phương án này. Khi cạnh trên 3 được chia thành ba hay bốn phân đoạn bằng nhau, các điểm mà tại đó các đường cong của cạnh trên 3 thay đổi hình dạng của nó (ví dụ, các điểm uốn) tại điểm P4 ở một phần ba hoặc một phần tư khoảng cách từ đầu trên P3 (nghĩa là khoảng cách hai phần ba hoặc ba phần tư từ đầu xương ức P2). Phần ngắn hơn của cạnh trên 3 từ đầu trên P3 đến điểm P4 tạo thành đường cong đi lên nhẹ, và phần dài hơn của cạnh trên 3 từ đầu xương ức P2 đến điểm P4 cũng tạo thành một đường cong lên nhẹ nhàng. Các đường cong hướng lên này được nối trơn tru với đường cong đi xuống tại điểm P4.

Cạnh dưới 2, cạnh trên 3 và cạnh 4 được mô tả ở trên được nối trơn tru bởi các cung (xem Fig.6). Toàn bộ chiều dài của cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 kéo dài từ đầu nách P1 đến đầu xương ức P2 được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20 được mô tả dưới đây.

Cốc áo ngực 1 có thể có nhiều hình dạng khác nhau, chẳng hạn như hình vỏ sò (được thể hiện) và hình trái tim như trên Fig.6, tùy thuộc vào hình dạng của vú B.

Như được thể hiện trên Fig.6 (b), cốc áo ngực 1 có độ dày tối đa ở tâm của nó và giảm dần về phía ngoại vi (nghĩa là độ dày giảm gần như đơn điệu), và do đó tạo thành bề mặt ngoài cong nhẹ, hướng ra ngoài. Vị trí trên cùng cao nhất của bề mặt ngoài của cốc áo ngực 1 được ký hiệu là K. Phần của bề mặt

bên trong tương ứng với phần xung quanh vị trí trên cùng K được cấu hình để nhận nướm vú.

Trong một ví dụ khác về cốc áo ngực 1, như được thể hiện trên Fig.14, nửa trên 1e có độ dày giảm dần về phía cạnh trên 3 như trên Fig.6 (b) nhưng nửa dưới 1d của nó dày hơn nửa trên 1e.

Như được thể hiện trên Fig.2, trong phương án này, vật liệu của cốc áo ngực 1 là tấm giống như vải bọt ép hoặc vải mút có ba lớp cấu trúc bao gồm lớp xen 1b làm bằng chất liệu xốp và lớp vải mỏng như là lớp ngoài 1a và lớp 1c bên trong gắn liền với lớp xen 1b. Lớp vải mỏng có thể chỉ được gắn vào bề mặt bên ngoài của lớp xen, mặc dù không được thể hiện ở đây. Trong phương án này, nhựa uretan được sử dụng làm vật liệu bọt.

Cốc bằng đồng 1 được tạo thành như sau. Vải được tạo bọt hoặc bọt xốp ban đầu được cắt thành một mảnh có kích thước mong muốn, mảnh vải được tạo thành hình dạng mong muốn bằng cách ép khuôn nóng, và sau đó loại bỏ các vết bằng cách cắt. Do đó, cốc có hình dạng mong muốn thu được. Cần hiểu rằng vật liệu cho cốc áo ngực 1 không giới hạn ở vật liệu được mô tả ở trên, và bất kỳ vật liệu nào khác đã biết như vải không dệt và vải khác có thể được sử dụng.

Mảnh nắp cốc 20 là miếng vải mỏng được xử lý để che phủ toàn bộ bề mặt của cốc áo ngực 1 và nó có thể bao gồm hai mảnh như trên Fig.6(a) hoặc nó có thể là một mảnh duy nhất như trên Fig.6(c). Khi mảnh nắp cốc 20 gồm hai mảnh, nó có hình dạng giống như trên Fig.6(c) nếu các mảnh được khâu lại với nhau.

Đầu tiên hai mảnh nắp cốc 20 được mô tả. Trong trường hợp này, mảnh nắp cốc 20 bao gồm phần trên 23 và phần dưới 24. Là vật liệu của mảnh nắp cốc 20, vải ít căng và do đó không thích hợp cho ép khuôn nóng, chẳng hạn như vải ren, được sử dụng. Phần trên 23 và phần dưới 24 được khâu lại với nhau tại phần nối, và vải kết quả được tạo thành hình dạng cong ra bên ngoài để phù hợp với cốc áo ngực 1.

Ngược lại, mảnh nắp cốc 20 được thể hiện trên Fig.6(c) được tạo thành có hình dạng phù hợp với hình dạng của cốc áo ngực 1 bằng khuôn ép nóng. Là vật

liệu của mảnh nắp cốc 20, vải mà có thể cho phép tạo hình bằng cách ép khuôn nóng, chẳng hạn như vải lưới làm bằng sợi polyurethan, được sử dụng.

Mảnh nắp cốc 20 có cạnh trên 21, cạnh dưới 22 và cạnh 25a đóng vai trò là phần (phía trước) của lỗ khoét 25. Như được thấy từ Fig.1, cạnh dưới 22 có hình dạng hướng xuống phía dưới dọc theo đường đáy V. Một đầu của cạnh dưới 22 là đầu bên hông 22a, đầu còn lại là đầu nối 22b và điểm thấp nhất của nó là P. Mảnh nắp cốc bên trái và bên phải 20 được nối ở đầu nối của chúng 22b. Cạnh 25a đóng vai trò là một phần của lỗ khoét 25 nhô lên từ đầu cánh tay 22a và kéo dài đến phần dây nối 23a, và cạnh trên 21 kéo dài giữa phần dây nối 23a và đầu nối 22b.

Cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20 dài hơn cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 và cạnh dưới 2 của cốc đựng cốc 1 được khâu vào phần của cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20 ở giữa đầu bên hông 22a và đầu nối 22b. Cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 từ đầu nách P1 đến đầu xương ức P2 được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20.

Khi phần trên 23 và phần dưới 24 của phần nắp cốc hai mảnh 20 của phương án này được khâu lại với nhau, điểm khâu dưới Q của đường may được cố định với điểm gần hơn với điểm gần hơn cuối nối 22b tại các trung tâm hơn điểm P thấp nhất là (ví dụ, điểm nằm giữa điểm thấp nhất P và điểm nối 22b trong phương án này). Ví dụ, vị trí cụ thể của điểm may Q thấp hơn tốt nhất là trong phạm vi từ 2cm đến 4cm từ điểm thấp nhất P, và tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 1cm đến 3cm từ đó.

Điểm may trên của đường may nằm giữa phần trên 23 và phần dưới 24 được cố định vào điểm nằm giữa đầu cánh tay 22a của cạnh dưới 22 và phần dây nối 23a.

Phần trên 23 của nắp cốc 20 có thể kéo dài hơn xiên về phía dây nối 23a (về phía vai) nhưng ít co giãn theo hướng vuông góc với hướng xiên lên, như được chỉ ra bởi mũi tên dày trên Fig.4. Giống như phần trên 23, phần dưới 24 có thể kéo dài hơn theo hướng dọc từ điểm thấp nhất P về phía lỗ khoét 25 so với hướng vuông góc với hướng dọc. Do đó, toàn bộ phần nắp cốc 20 có thể co giãn

theo hướng song song với cạnh trên 21 về phía dây nối 23a so với hướng vuông góc với hướng song song đó. Điều tương tự cũng áp dụng cho mảnh nắp cốc một mảnh 20. Như được thể hiện trên Fig.6 (c), mảnh nắp cốc 20 có thể kéo dài hơn về phía xiên về phía dây nối 23a (về phía vai) và ít co giãn theo hướng vuông góc với hướng xiên lên.

Mảnh nắp cốc 20 được đặt để che toàn bộ bề mặt su bên ngoài của cốc áo ngực 1 và mảnh nắp cốc 20 được tách ra khỏi bề mặt ngoài của cốc áo ngực 1. Cạnh trên 3 và cạnh bên 4 của cốc áo ngực 1 không được khâu vào mảnh nắp cốc 20 và chỉ có cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 được khâu vào mép dưới 22 của mảnh nắp cốc 20. Cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 từ nó đầu dưới nách P1 đến đầu xương ức P2 của nó được khâu, như được mô tả ở trên, và cạnh bên 4 tăng lên từ đầu phía dưới nách P1 nằm ở giữa của lỗ khoét 25 của mảnh nắp cốc 20.

Trong áo ngực A1 theo phương án này, mảnh đỡ 10 đóng vai trò là miếng trước 5 được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20. Mảnh đỡ 10 có cạnh may 13 tạo thành hình chữ W được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh nắp trái và phải được nối 20, ví dụ, như thể hiện trên Fig.1 và Fig.6(a). Đai cạnh 11 và 12 đóng vai trò là miếng sau 7 mở rộng sang trái và phải từ mặt bên của mảnh đỡ 10.

Trong phương án thể hiện trên các hình vẽ, mảnh đỡ 10 và đai bên 11 và 12 được làm bằng vải như vải ren. Phần cuối của đai bên 11 được cung cấp cho miếng liên kết 11a, trong khi phần cuối của đai bên 12 được cung cấp miếng liên kết liên hợp 12a. Mảnh đỡ 10 và đai bên 11 và 12 có độ co giãn đàn hồi hơn theo hướng dọc (chiều dọc) so với hướng rse (chiều ngang) của chúng, như được được chỉ ra bởi mũi tên trên Fig.4.

Trong phương án này, cạnh dưới 22 của các mảnh nắp cốc 20, cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1, cạnh may 13 của mảnh đỡ 10 và băng 28 không thể kéo dài được xếp chồng lên nhau và được khâu lại với nhau, và do đó, cốc hình chữ W giống như dải hẹp 14 được tạo thành, như được thể hiện trên Fig.4. Phần đỡ cốc 14 dày và mềm nhưng không thể kéo dài theo hướng dọc của nó. Do đó, phần đỡ cốc 14 không được cung cấp với sợi dây dưới.

Trong phương án thể hiện trên Fig.4, mảnh đỡ 10 được cung cấp. Tuy nhiên, mảnh đỡ 10 có thể được bỏ qua bằng cách nối các đầu nối 22B của các mảnh nắp cốc trái và phải 20, đặt băng không căng 28 trên cạnh dưới 22 của các mảnh nắp cốc 20, và may chúng lại với nhau để làm tăng sức bền. Trong trường hợp này, các đai bên 11 và 12 được nối với nhau một phần, ở cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20, kéo dài từ đầu bên hông 22a đến điểm P thấp nhất, mặc dù không được thể hiện trên hình vẽ này.

Các dây đeo 30 được nối tương ứng ở một đầu của chúng với dây đeo nối các phần 23a của các mảnh nắp cốc bên trái và bên phải 20, và đầu kia của chúng được nối với trung tâm của cạnh trên của đai bên 11 (hoặc 12) ở phía bên của mảnh nắp cốc tương ứng 20.

Tiếp theo, hoạt động của áo ngực A1 trên người mặc sẽ được mô tả. Khi áo ngực A1 được đeo, đai bên 11 và 12 được nối bởi dây liên kết 11a và dây liên kết 12a và do đó, mảnh đỡ 10 kéo dài và hơi thắt ngực của người mặc, trong khi dây đeo 30 kéo lên các mảnh nắp cốc 20 về phía vai, như được chỉ ra bởi mũi tên liền nét (xem Fig.1). Phần đỡ cốc 14 vừa vặn dưới đường đáy V của vú B và đỡ vú B từ bên dưới. Vì phần đỡ cốc 14 không được cung cấp dây, nó chạm nhẹ vào đường đáy V của vú B.

Do cốc áo ngực 1 được bố trí sau mảnh nắp cốc 20 độc lập với mảnh nắp cốc 20, nó được đưa vào tiếp xúc gần gũi với vú B và khít bao toàn bộ vú, khi bị ép bởi các mảnh nắp cốc 20 từ trên. Không giống như miếng đệm 130 thông thường, cốc áo ngực 1 trên Fig.3 không có phần dày (nửa dưới 134) để đẩy phần dưới của vú B gần đáy V mà có phần có dạng gần giống hình lưới liềm như được mô tả ở trên. Do đó, vú được che bởi cốc áo ngực 1 được tạo thành hình tròn tự nhiên mà không bị đẩy và biến dạng một phần. Đồng thời, vú được đẩy về phía xương ức bằng hoạt động kéo lên của mảnh nắp cốc 20, và do đó, một đường ngực rộng được tạo thành.

Khi người mặc vận người hoặc uốn cong cơ thể của mình hoặc uốn ra sau, ngực cũng bị biến dạng phù hợp với sự chuyển động của cơ thể. Vì mảnh nắp cốc 20 của áo ngực A1 được treo bởi dây đeo 30 từ vai, mảnh nắp cốc 20 cũng

bị kéo và biến dạng khi cơ thể uốn éo. Mặt khác, mảnh đỡ 10 của áo ngực A1 vẫn tiếp xúc với ngực của người mặc như được mô tả ở trên. Do đó, ngay cả khi người mặc di chuyển, mảnh đỡ 10 ít bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi dạng của cơ thể và phần đỡ cốc 14 phù hợp với đường đáy V và vẫn cố định ở vị trí đó để tiếp tục nâng đỡ ngực B.

Cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 được khâu và đóng vai trò là một phần của phần đỡ cốc 14, nhưng cạnh trên 3 và cạnh 4 của cốc đồng 1 được tách ra và giải phóng khỏi mảnh nắp cốc 20. Do đó, cốc áo ngực 1, được ép bởi mảnh nắp cốc 20 từ phía trên, giữ vú B tiếp xúc gần và di chuyển với vú B, mà không bị hạn chế bởi chuyển động của mảnh nắp cốc 20. Nói cách khác, ngay cả khi người mặc di chuyển cơ thể của mình theo bất kỳ hướng nào, cốc áo ngực 1 vẫn giữ vú B độc lập với mảnh nắp cốc 20 và do đó, vú B không tràn ra khỏi cốc áo ngực 1.

Ngoài ra, ngay cả khi phần nắp cốc 20 được kéo bởi dây đeo 30, cốc áo ngực 1 không được kéo trực tiếp bởi dây đeo 30 hoặc mảnh nắp cốc 20 và giữ vú B độc lập với chúng. Do đó, phần đỡ cốc 14 không trượt lên trên đường đáy, mặc dù không được cung cấp dây buộc. Do đó, áo ngực A1 theo sáng chế linh hoạt hơn đối với sự chuyển động của cơ thể so với áo ngực thông thường 100 hoặc 200.

Sửa đổi 1 của phương án thứ nhất

Sa đổi của phương án thứ nhất của sáng chế là trường hợp đồ lót nữ A là áo ngực A1', như được thể hiện trên Fig.7. Cốc áo ngực 1 và miếng nắp cốc 20 giống như miếng áo ngực A1, nhưng mặt trước 5 và miếng sau 7 được thay thế bằng phần thân trước 15 và mảnh thân sau 17, tương ứng. Cạnh trên 15a của phần thân trước 15 được khâu vào cạnh dưới 22 của phần nắp cốc 20, cạnh dưới 2 của cốc áo ngực 1 và băng 28 không co giãn, và do đó chúng tạo thành phần đỡ cốc 14. Trong ví dụ này, phần thân sau 17 được khâu vào cạnh bên 16 của phần thân trước 15. Phần thân bao gồm phần thân trước 15 và phần thân sau 17 có thể được thay thế bằng thân hình ống đơn, mặc dù không được thể hiện. Phần

thân bao gồm phần thân trước 15 và phần thân sau 17 có thể được sửa đổi theo nhiều cách khác nhau.

Dây đeo 30 được nối với dây nối 23a của mảnh nắp cổ 20 và xác định trước các phần của mảnh thân sau 17. Các hoạt động và tác dụng của sửa đổi 1 trên người mặc cũng giống như của phương án thứ nhất.

Sửa đổi 2 của phương án thứ nhất

Sửa đổi này là áo ngực A1" thu được bằng cách thêm mảnh nâng lên 40 vào áo ngực A1 của phương án thứ nhất, như được thể hiện trên Fig.8 đến Fig.10. Mỗi mảnh nâng lên 40 là một mảnh hình lưới liềm, như được chỉ ra trên Fig.8, và được đặt giữa cổ áo ngực 1 và mảnh nắp cổ 20. Phần nâng lên 40 có cạnh dưới 42, cạnh trên 43 và cạnh may lỗ tay 45 nối giữa đầu trên (ví dụ: phần đầu trên dưới nách 41) của cạnh trên 43 và đầu trên của mép dưới 42 và được khâu vào một phần (một mặt trước) của lỗ tay 25.

Cạnh dưới 42 của mảnh nâng lên 40 được khâu vào một phần của mảnh nắp cổ 20, kéo dài từ điểm may phía dưới Q đến đầu bên hông 22a trên lỗ tay 25 của áo ngực nữ A1". Lỗ tay được may ở cạnh 45 của phần nâng lên 40 được khâu vào toàn bộ cạnh (không được thể hiện) từ đầu phía bên cánh tay 22a đến phần dây nối 23a hoặc một phần của cạnh từ đầu bên cánh tay 22a đến vị trí của lỗ khoét R là điểm nằm giữa đầu cánh tay 22a và phần dây nối 23a. Đường may này được cung cấp để cho phép mảnh nâng 40, kết hợp với mảnh nắp cổ 20, để kéo cổ áo ngực 1 từ bên dưới. Mảnh nâng 40 được cung cấp để mà mép trên 43 đi qua hoặc ngang bên dưới vị trí đầu K của cổ áo ngực 1 trên vú của người mặc. Như được thể hiện trên Fig.8, mảnh nâng lên 40 có thể kéo dài hơn theo hướng dọc song song với cạnh trên 43 so với hướng vuông góc với hướng dọc.

Là vật liệu của mảnh nâng lên 40, vật liệu có thể co giãn đàn hồi, chẳng hạn như vải lưới như được đề cập ở trên, được sử dụng.

Tiếp theo, hoạt động của áo ngực A1" mặc trên người mặc sẽ được mô tả. Cổ áo ngực 1 hoạt động theo cách tương tự như trong phương án thứ nhất, nhưng trong ví dụ này, hoạt động của mảnh nâng lên 40 được thêm vào.

Cụ thể hơn, cạnh trên 3 và cạnh 4 của cốc áo ngực 1 không được khâu vào mảnh nắp cốc 20 và do đó, cốc áo ngực 1 được tách ra khỏi mảnh nắp cốc 20 như được thể hiện trong phương án thứ nhất. Do đó, cốc áo ngực 1 giữ vú B tiếp xúc gần độc lập với mảnh nắp cốc 20.

Mảnh nâng 40 đã được biết đến như được thể hiện trong tài liệu sáng chế 2. Tuy nhiên, do mảnh nâng 40 của sáng chế được cung cấp ở khu vực của cốc áo ngực 1 và liền kề với cạnh dưới 2 của nó (nghĩa là, trong phần bên dưới đường nối giữa điểm may Q thấp hơn và phần dây đeo nối giữa phần 23a hoặc điểm giữa của cánh tay R, nghĩa là phần nằm bên dưới đường nối đi qua hoặc ngang b ở vị trí trên cùng cao nhất, vị trí đầu K, của cốc áo ngực 1), nó có chức năng để mức cốc áo ngực 1 từ bên dưới và đẩy nó vào. Chức năng của mức cốc áo ngực 1 tăng cường chức năng đẩy vú B trong cốc áo ngực 1 về phía trung tâm của ngực mà không làm suy yếu sự độc lập của cốc áo ngực 1. Do mảnh nâng 40 được cung cấp trong phần bên của cốc áo ngực 1, nó kéo lên toàn bộ cốc áo ngực 1, có nghĩa là mảnh nâng lên 40 có thể kéo vú B lên mà không làm biến dạng hình dạng tròn của nó.

Cấu hình này có thể được áp dụng cho đồ lót nữ với áo ngực, chẳng hạn như áo ngực.

Tiếp theo, phương án thứ hai của sáng chế sẽ được mô tả dựa trên Fig.11 đến Fig.17. Phương án thứ hai về cơ bản giống như phương án thứ nhất, ngoại trừ cấu trúc của mảnh nắp cốc 20 khác với cấu trúc của phương án thứ nhất và mảnh nối cốc 50 được cung cấp thêm. Trong phương án thứ hai của sáng chế này, mảnh nâng lên 40 có thể hoặc có thể không được sử dụng, nhưng trong cả hai trường hợp, các cấu hình khác đều giống như của phương án thứ nhất và do đó mô tả về phương án thứ nhất được áp dụng cho phương án thứ hai.

Cốc áo ngực 1 của phương án thứ nhất không được nối với nhau ngoài việc cạnh dưới của chúng 2 được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh nắp cốc 20, băng 28, và mảnh đỡ 10. Do đó, khi áo lót A bị mòn, mảnh nắp cốc 20 được kéo lên bằng dây đai 30, và cốc áo ngực bên trái và bên phải 1 với cạnh dưới 2 được khâu vào các mảnh nắp cốc 20 cũng có khả năng hơi tách biệt với nhau về

phía bên (hoặc góc mở giữa cạnh trên 3 của cốc áo ngực 1 có khả năng tăng lên). Điều này có nhiều khả năng xảy ra khi người mặc có bộ ngực B lớn.

Vì vậy, mảnh nối cốc 50 được sử dụng. Mảnh nối cốc 50 là một mảnh vải để nối cốc áo ngực trái và phải 1 tiếp giáp với nhau ở phần tiếp giáp của chúng (phần tiếp giáp) 51 gần đầu xương ức P2 của cạnh trên 3. Khi mảnh nối cốc 50, vải gấp nếp căng như vải lưới được sử dụng. Mảnh nối cốc 50 có khả năng co giãn đàn hồi hơn theo hướng nối giữa cốc áo ngực trái và phải 1 so với hướng vuông góc với hướng nối. Cạnh bên của mảnh nối cốc 50 được khâu vào các phần liền kề 51 gần đầu xương ức P2 như được mô tả ở trên, và cạnh dưới của mảnh nối cốc 50 được khâu vào phần của phần đỡ cốc có hình chữ W dài và hẹp 14, bao gồm phần hình chữ U ngược 52 nằm giữa cạnh may bên trái và bên phải 13 của mảnh đỡ 10.

Vì mảnh nối cốc 50 được sử dụng để nối cốc áo ngực bên trái và bên phải 1, nó được tiếp xúc với bên ngoài thông qua khoảng trống giữa cốc áo ngực 1. Trong phương án này, hình dạng, cấu trúc và vị trí của mảnh nắp cốc 20 được thay đổi để làm ẩn mảnh nối cốc 50.

Như được thể hiện trên Fig.13, mỗi mảnh nắp cốc 20 theo phương án thứ hai bao gồm hai phần: mảnh thân nắp 20a; và dải gia cố cạnh trên 29. Ví dụ, mảnh thân nắp 20a là mảnh vải duy nhất được làm bằng loại vải có khả năng co giãn cao như vải lưới, và vải được sử dụng để có thể co giãn đàn hồi hơn theo hướng từ cạnh dưới 22 về phía cạnh trên 21a so với hướng vuông góc với hướng đó và về phía dây nối 23a. (Cần hiểu rằng hướng co giãn hơn có thể bị đảo ngược như được thể hiện trên Fig.1). Kích thước của mảnh thân nắp 20a được giảm bằng cách cắt cạnh trên của mảnh nắp cốc 20 của phương án thứ nhất từ 3 đến 4 cm, mà cạnh trên 21a của mảnh thân nắp 20a và cạnh trên 3 của cốc áo ngực 1 chồng lên nhau. Mảnh thân nắp 20a được tạo thành hình cong bằng khuôn ép nóng, nếu cần thiết. Mảnh thân nắp 20a có thể là một mảnh duy nhất như trên Fig.6(c), nhưng có thể bao gồm hai mảnh để tạo thành hình dạng cong như trên Fig.6 (a).

Dải gia cố cạnh trên 29 chủ yếu nhằm che phần nối cốt 50 để tránh tiếp xúc với phần nối cốt 50 với bên ngoài, như được mô tả ở trên, nhưng ngoài ra, chúng còn dùng để gia cố cạnh trên 21a của mảnh nắp cốt 20a. Dải gia cố trên 29 có dạng cong ra ngoài với chiều rộng 2-3 cm như được thể hiện trên Fig.13, và phần trên của nó kéo dài lên phía trên đóng vai trò là phần dây nối 23a. Vì dải gia cố cạnh trên 29 được cung cấp để che mảnh nối cốt 50 trong phương án này, như đã được mô tả ở trên, vải có độ co giãn thấp hơn vải lưới, như vải ren, được sử dụng làm vật liệu của dải gia cố cạnh trên 29.

Dải gia cố cạnh trên 29 được khâu vào cạnh trên 21a của thân nắp cốt 20a. Đầu dưới 29c của dải gia cố cạnh trên 29a và đầu dưới 29d của dải gia cố 29b chồng lên nhau, vì thế mà đầu 29c và 29d được khâu lại với nhau đến phần của mảnh đỡ cốt 14, tương ứng với phần hình chữ U ngược 52 của mảnh đỡ 10 và bao gồm cả cạnh dưới 29n của phần nối cốt 50.

Fig.11 thể hiện phóng to khu vực bao gồm các phần tương ứng, đó là phần đầu dưới 29c của dải gia cố cạnh trên 29a và phần dưới 29d của dải gia cố cạnh trên 29b khác chồng lên nhau để tạo thành khu vực hai lớp 29k. Phần dưới 29c (hoặc 29d) của dải gia cố cạnh trên 29a (hoặc 29b) ở bên bao gồm vùng hai lớp 29k và phần nối cốt 50 được khâu lại với phần liền kề (phần tiếp theo) 51 gần đầu phía bên phải P2 của cạnh trên 3 của cốt áo ngực 1 ở phía bên kia và phần tương ứng của phần đỡ cốt 14, và ngược lại.

Phần dưới chồng lên nhau, bao gồm vùng hai lớp 29k có kích thước đủ lớn để che bề mặt ngoài của mảnh nối cốt 50.

Khi đồ lót A2 bị mòn, dây đai gia cố cạnh trên bên trái và bên phải 29 và các mảnh vỏ 20a được kéo lại với nhau về phía dây đeo nối 23a. Các đầu dưới 29c và 29d của dải gia cố cạnh trên 29a và 29b được khâu với phần liền kề 51 gần đầu xương ức P2 ở phía bên kia. Do đó, dây đeo gia cố cạnh trên bên trái 29a kéo đầu bên phải P2 của cốt áo ngực bên phải 1 theo đường chéo lên trên bên trái, trong khi dây đeo phía trên bên phải dải 29b kéo bên hông bên phải P2 của cốt bên trái 1 theo đường chéo lên trên bên phải.

Kết quả là, khi đồ lót Abị mòn, cạnh dưới 29n của mảnh nối cốc 50 được nâng lên nhờ lực kết quả của lực kéo lên kéo dài gia cố cạnh trên 29a và 29b lên trên về phía vai trái và phải. Như vậy, không chỉ ảnh hưởng đến mảnh nối cốc 50 để nâng cốc áo ngực 1 được củng cố mà còn làm cho mảnh nắp cốc trái và phải 20 và cốc áo ngực trái và phải 1 được ngăn chặn không cách nhau theo chiều ngang và do đó sự phân chia giữa các hình tròn ngực B bị ngăn cản không bị chồng lên nhau. Một phần hình chữ nhật được thể hiện trên Fig.8 (c) là một lưới của mảnh nâng lên 40 và một phần hình chữ nhật được thể hiện trên Fig.11 là một lưới của mảnh nắp cốc 20.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Đồ lót nữ bao gồm:

cặp cốc áo ngực trái và phải mà mỗi cốc được cấu hình để nhận một vú và có cạnh dưới, cạnh bên, và cạnh trên, cạnh dưới được uốn cong xuống, cạnh bên hướng lên từ đầu dưới nách về phía cạnh trên, cạnh trên kéo dài từ đầu bên xương ức của cạnh dưới đến đầu trên của cạnh bên;

mỗi mảnh nắp cốc được sắp xếp để che phủ mặt bên ngoài của cốc áo ngực và tách ra khỏi bề mặt bên ngoài của cốc áo ngực;

mảnh sau kéo dài từ bên bên trong nắp cốc và được cấu hình để che phần sau người mặc; và

mỗi dây đai kéo dài từ mảnh nắp cốc đến mảnh sau, trong đó chỉ có cạnh dưới của cốc áo ngực kéo dài từ đầu nách đến đầu xương ức được khâu vào mép dưới của mảnh nắp cốc, và cạnh bên và cạnh trên của cốc áo ngực là cạnh tự do tách ra khỏi mảnh nắp cốc,

đồ lót nữ còn bao gồm miếng nối cốc để nối phần tiếp giáp của cốc áo ngực trái và phải,

mỗi miếng nắp cốc bao gồm: thân nắp cốc bao phủ bề mặt bên ngoài của cốc áo ngực; và dải gia cố cạnh trên được khâu vào một cạnh trên của thân nắp, và

đầu dưới của một trong các dải gia cố cạnh trên và đầu dưới của một dải gia cố cạnh trên chồng lên nhau để tạo thành khu vực hai lớp, và các đầu dưới chồng lên nhau được khâu lại với nhau ở cạnh dưới của mảnh nối cốc.

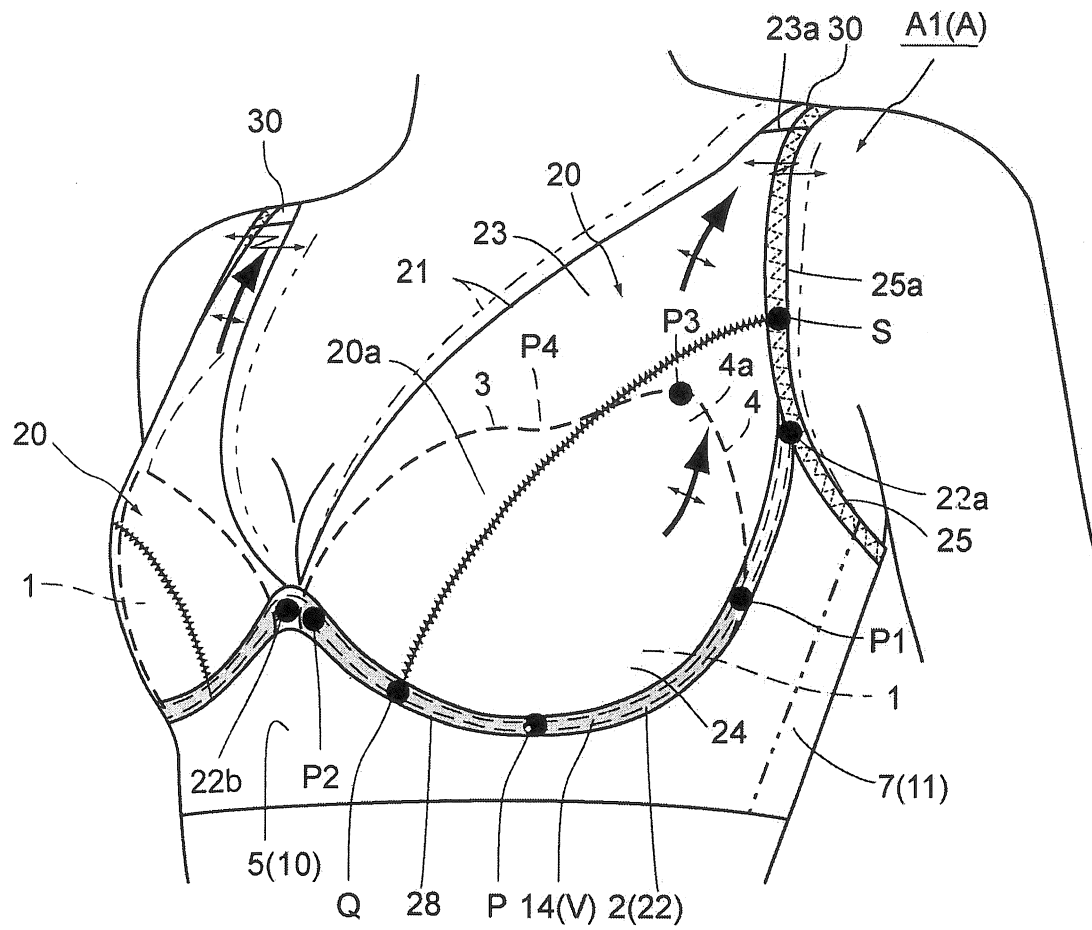
2. Đồ lót nữ theo điểm 1, trong đó đồ lót này còn bao gồm mảnh nâng lên được cung cấp giữa mảnh nắp cốc và cốc áo ngực, trong đó cạnh dưới của mảnh nâng lên được khâu vào một phần của cạnh dưới của mảnh nắp cốc, phần kéo dài từ điểm giữa đầu xương ức của mảnh nắp cốc và điểm thấp nhất của mảnh nắp cốc ít nhất là đến đầu bên của mảnh nắp cốc,

phần trên của phần dưới cánh tay đóng vai trò là phần trên của phần nâng lên được gắn vào dây đeo hoặc một phần của cạnh của mảnh nắp cốc, phần nằm ở giữa phần dưới cánh tay và phần nối giữa dây đeo và mảnh nắp cốc, và

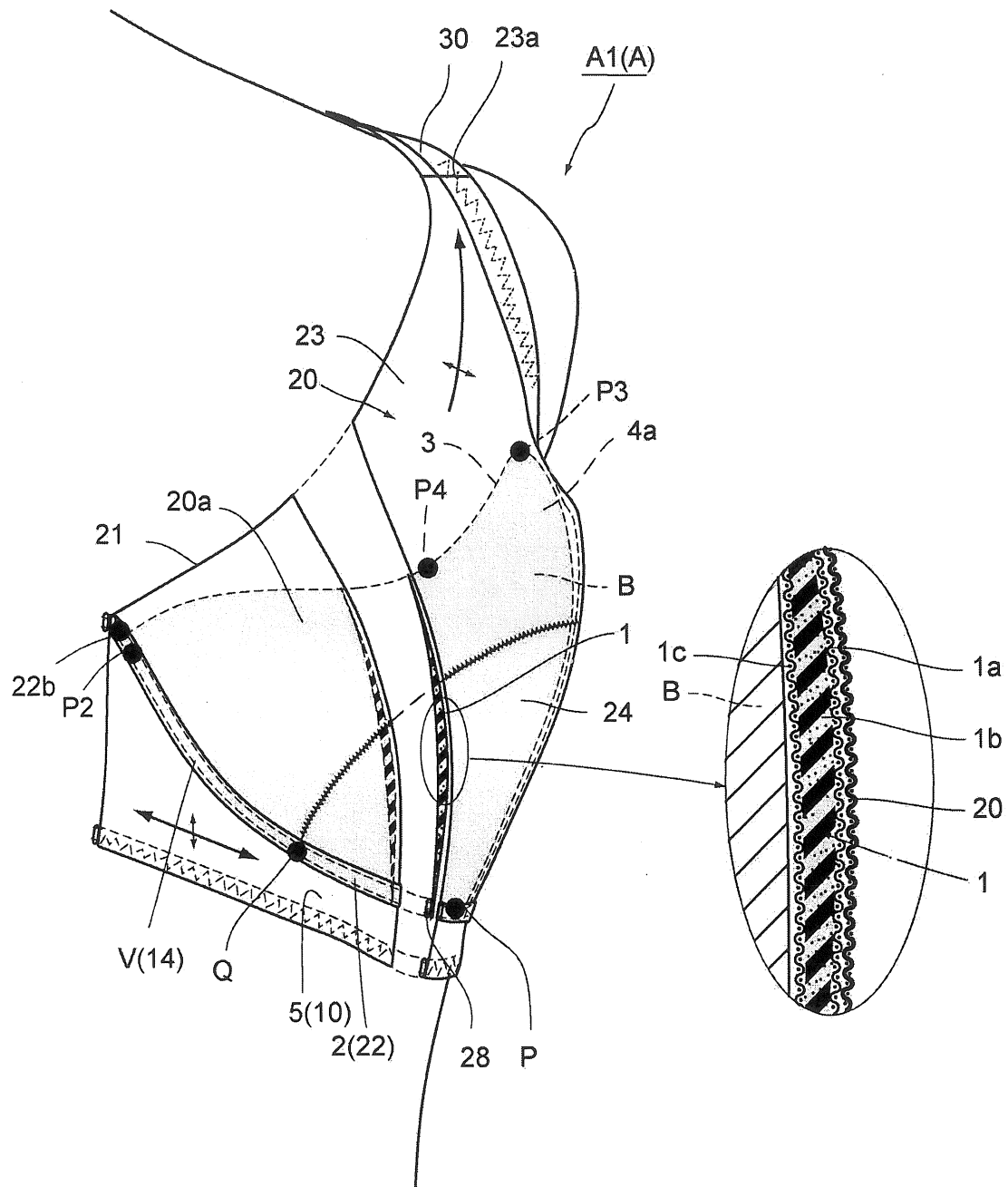
cạnh trên của mảnh nâng lên là cạnh tự do tách ra khỏi mảnh nắp cốc và cốc đựng đồ lót và đi qua hoặc bên dưới vị trí trên cùng cao nhất của cốc áo ngực.

3. Đồ lót nữ theo điểm 1 hoặc 2, trong đó phần dưới cùng chồng lên nhau của dải gia cố cạnh trên, bao gồm khu vực hai lớp, được cung cấp để che phần nối cốc.

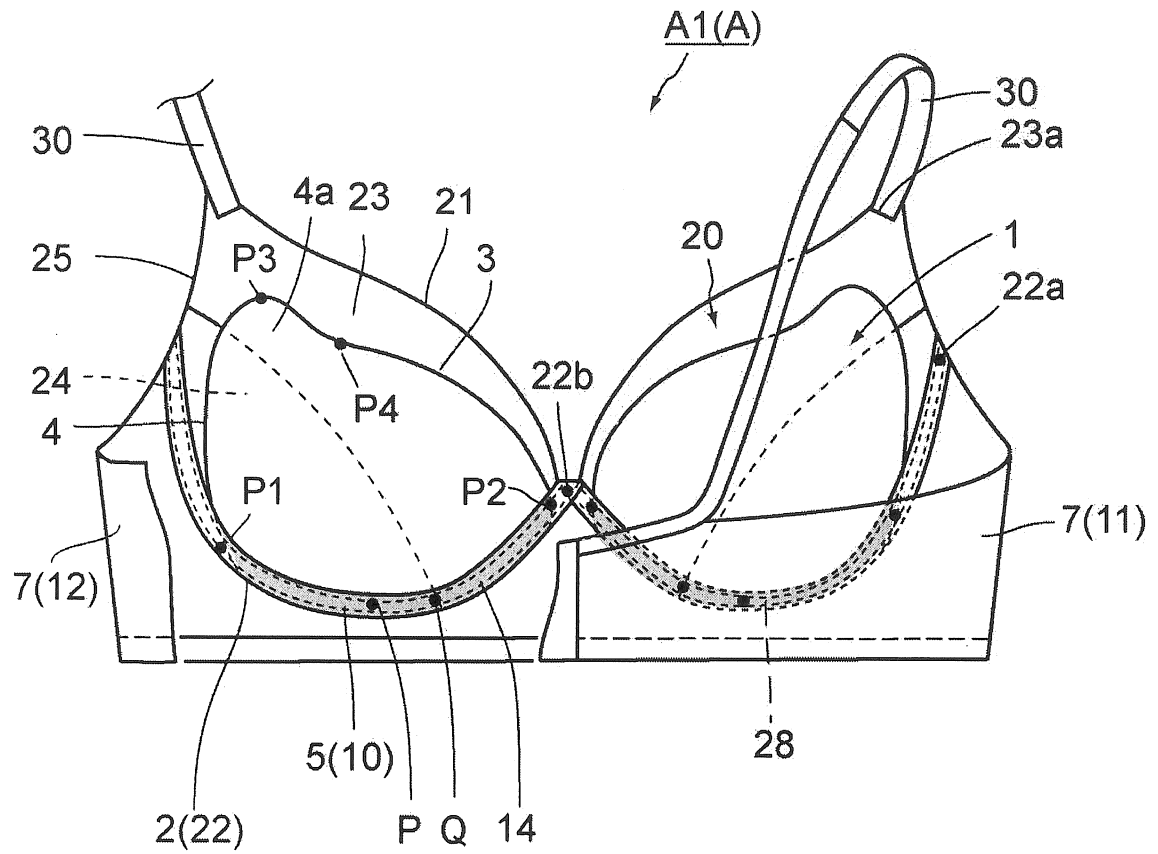
[FIG. 1]



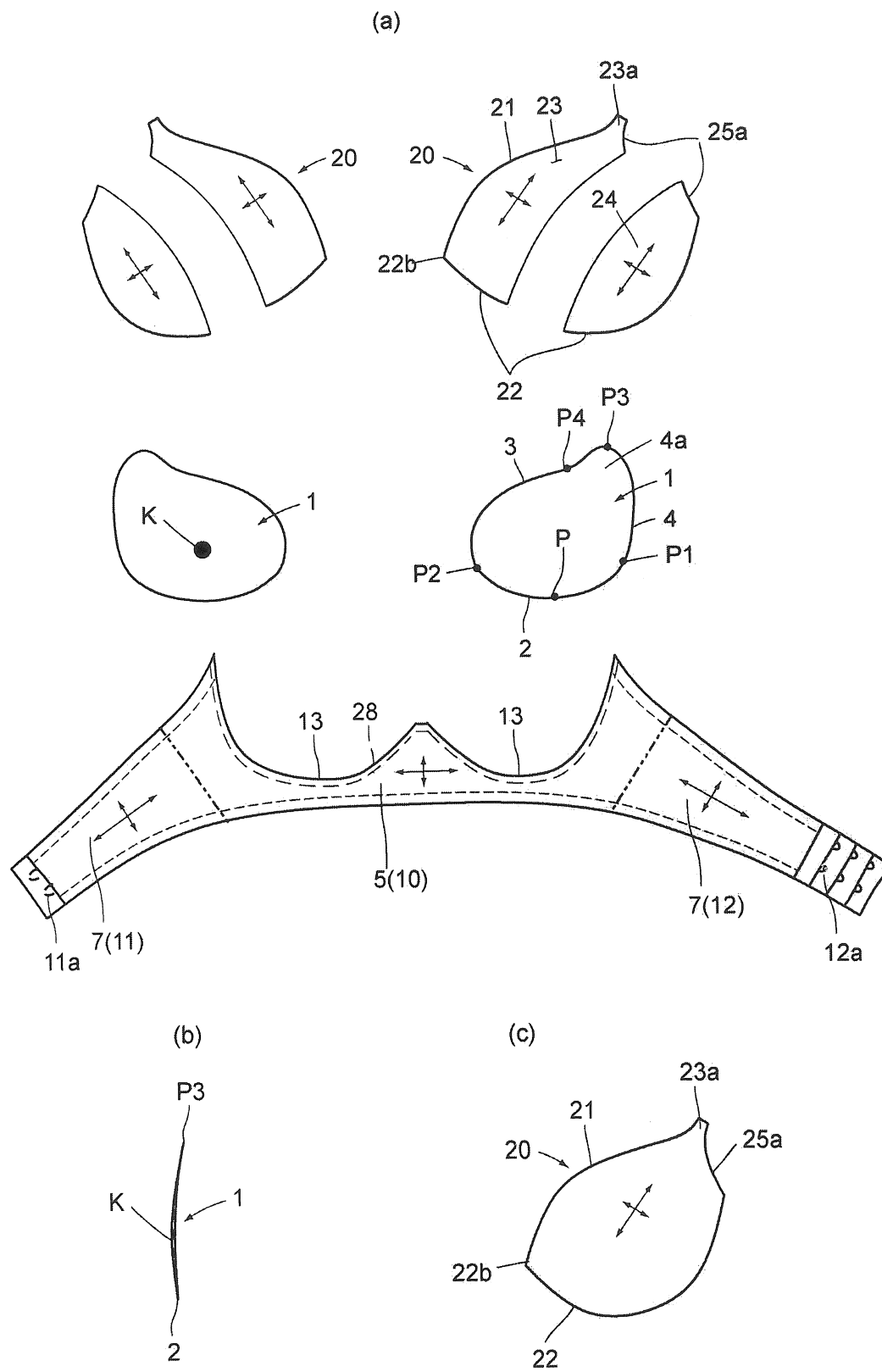
[FIG. 2]



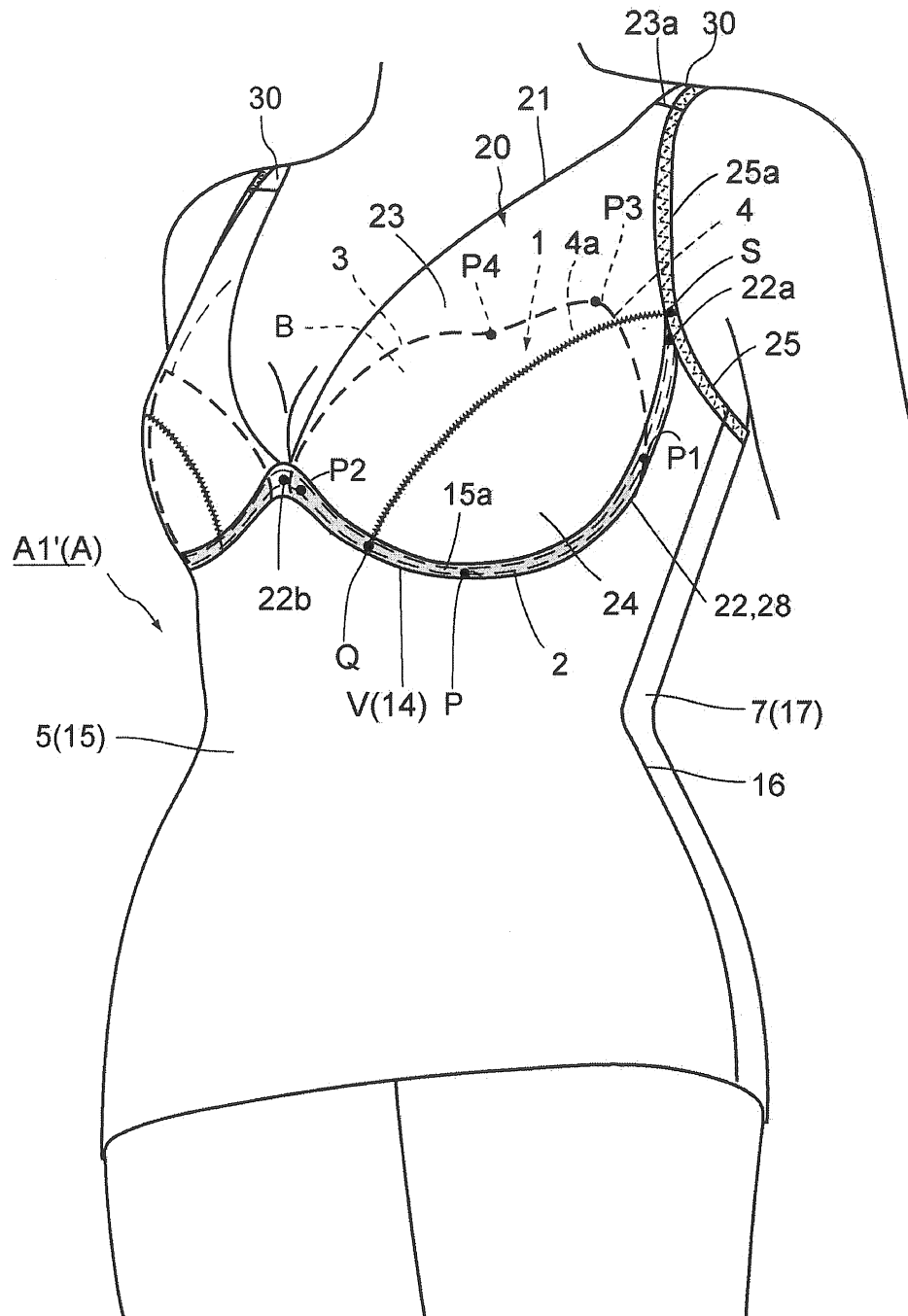
[FIG. 5]



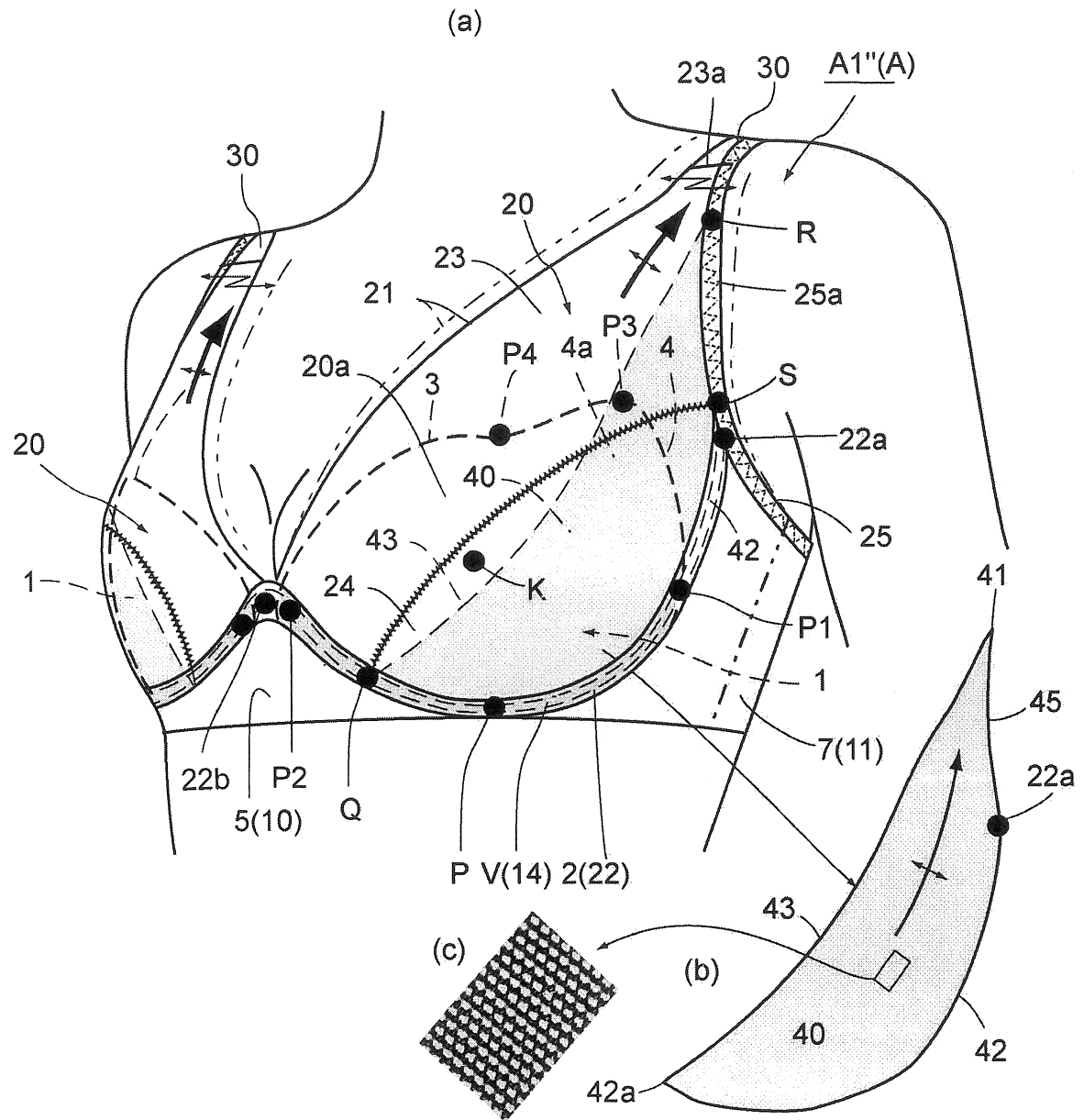
[FIG. 6]



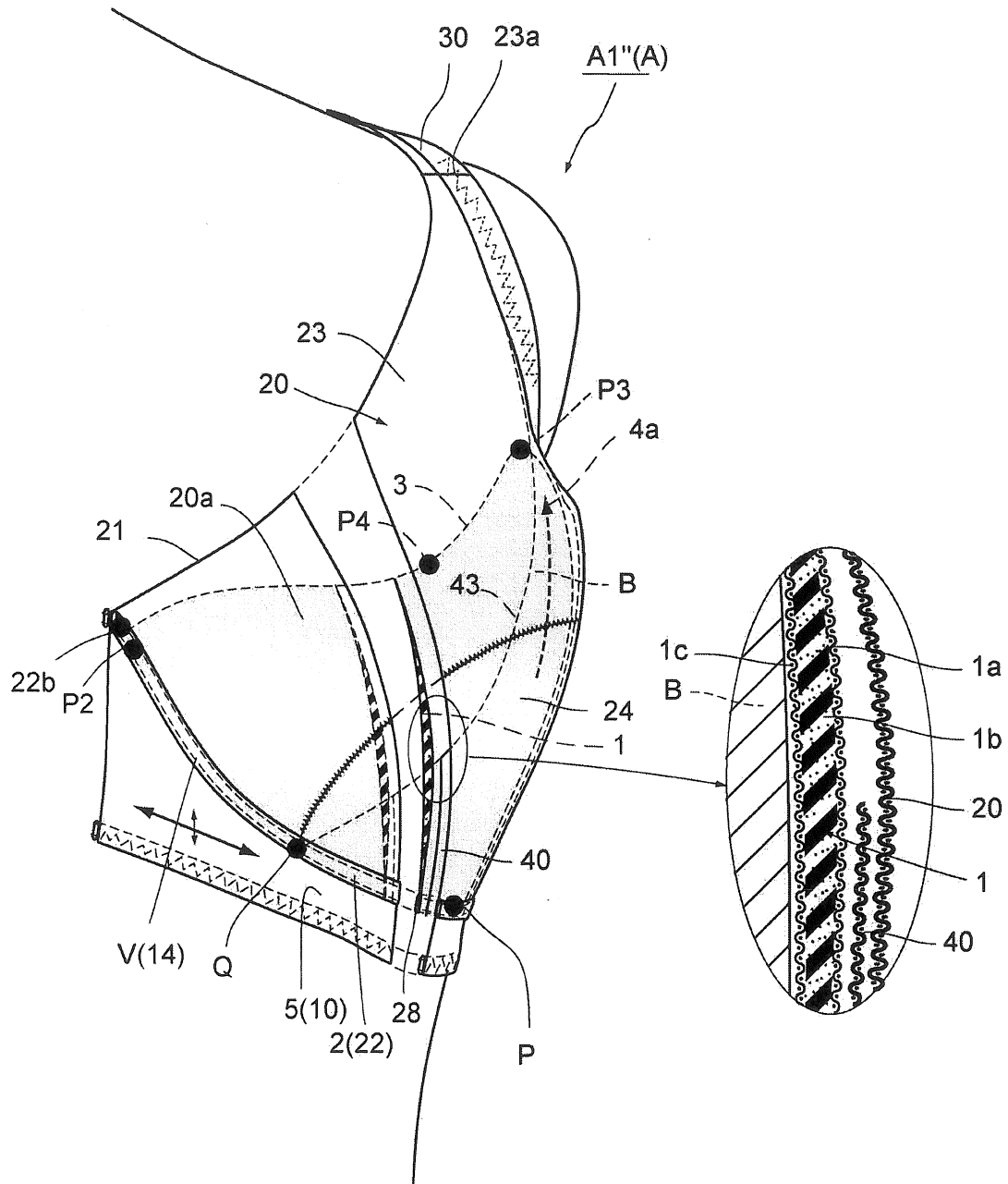
[FIG. 7]



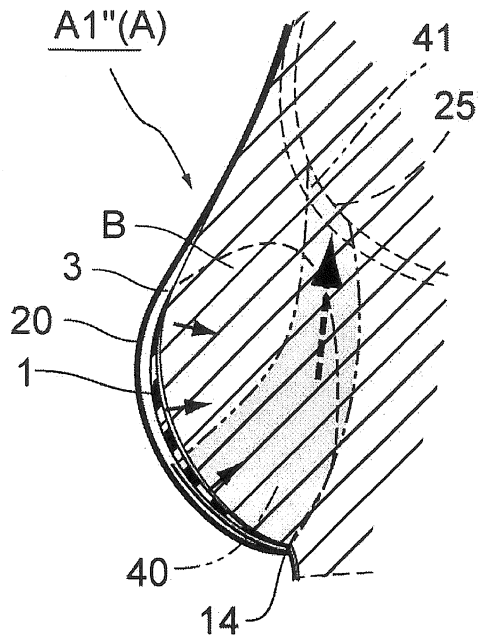
[FIG. 8]



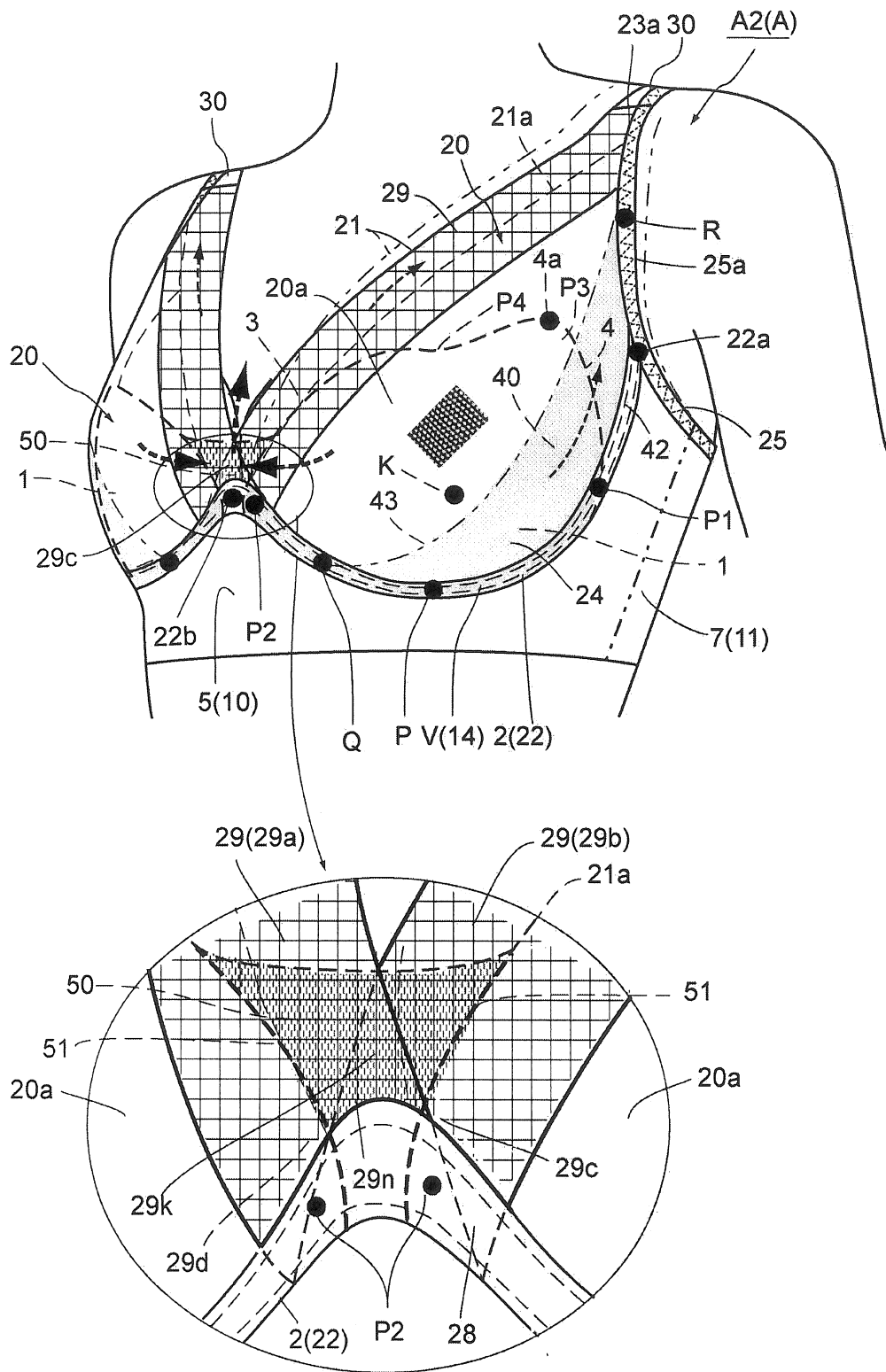
[FIG. 9]



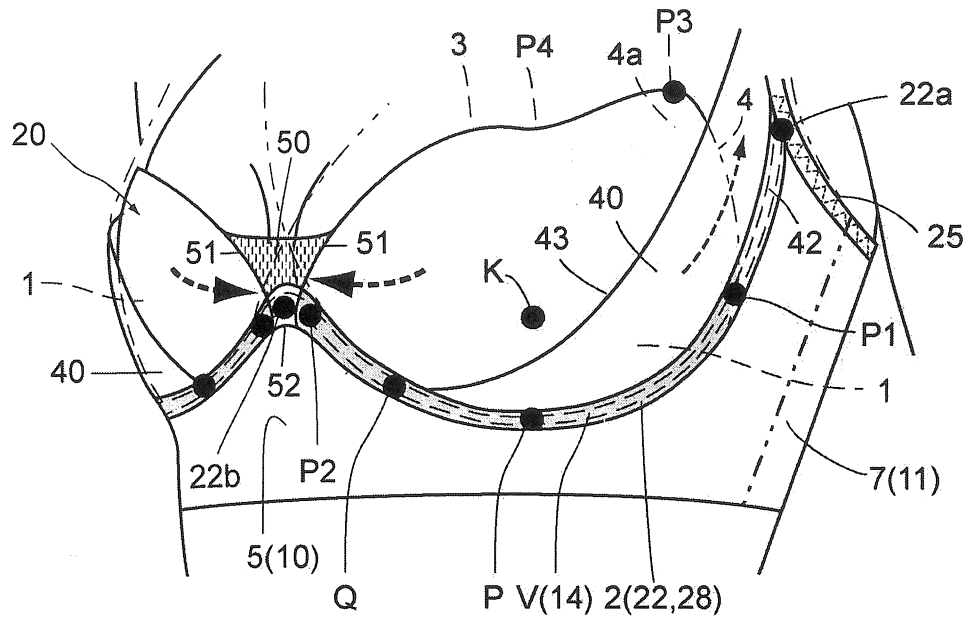
[FIG. 10]



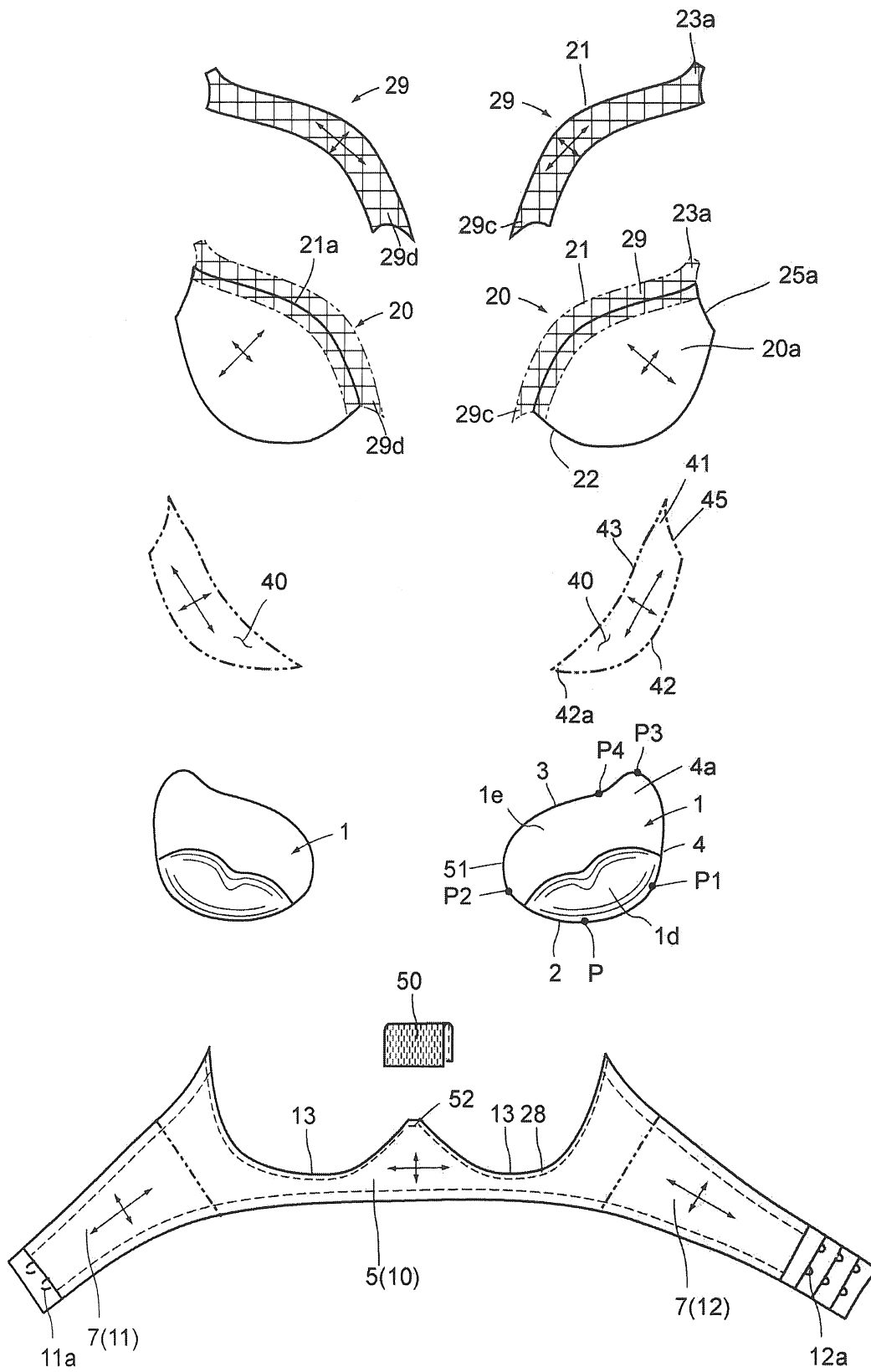
[FIG. 11]



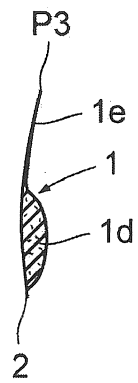
[FIG. 12]



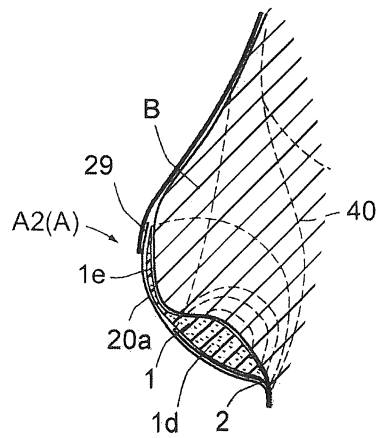
[FIG. 13]



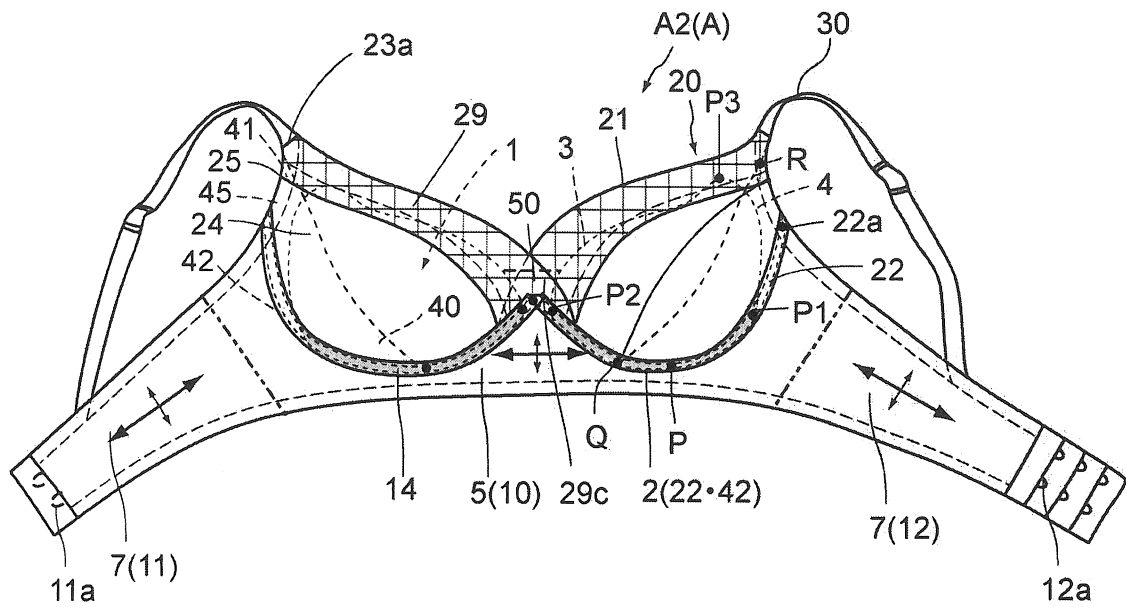
[FIG. 14]



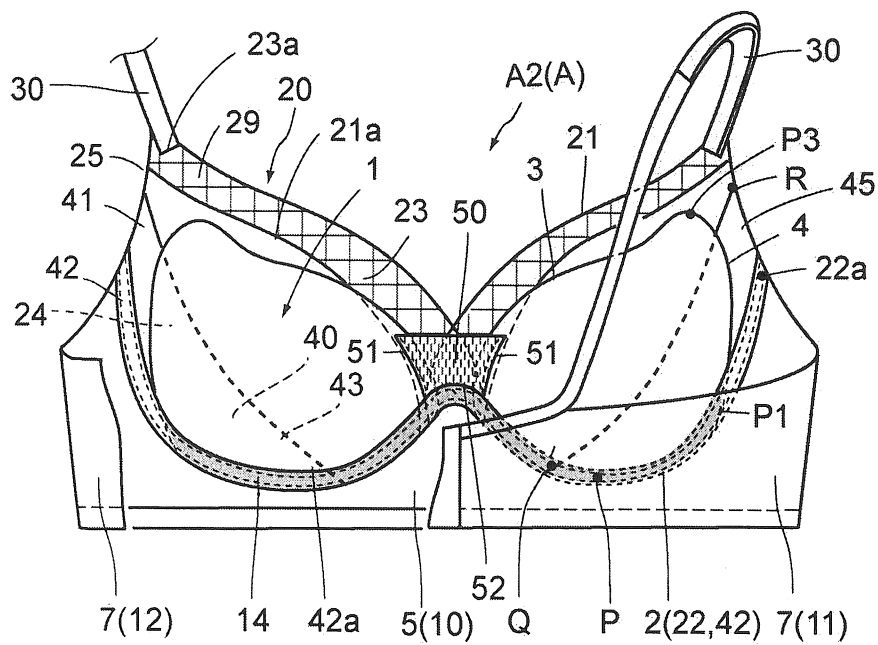
[FIG. 15]



[FIG. 16]



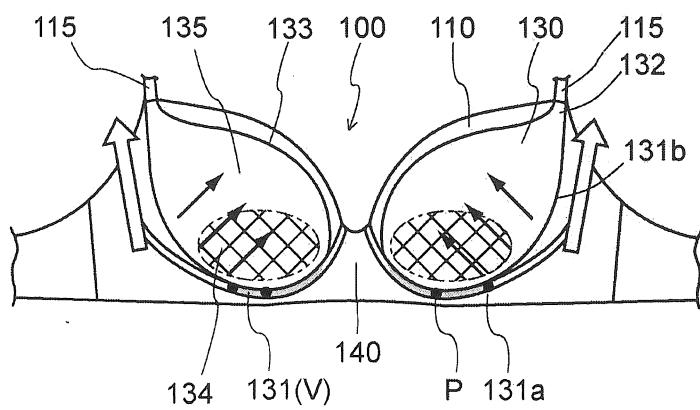
[FIG. 17]



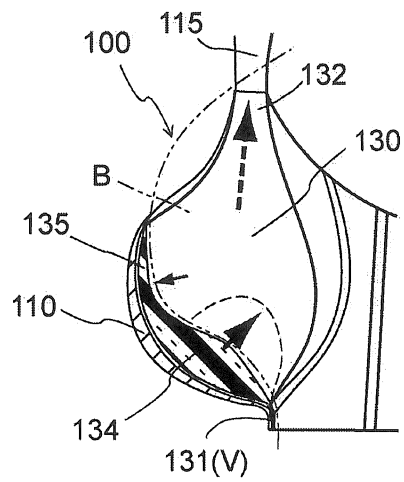
[FIG. 18]

Giải pháp kỹ thuật đã biết

(a)

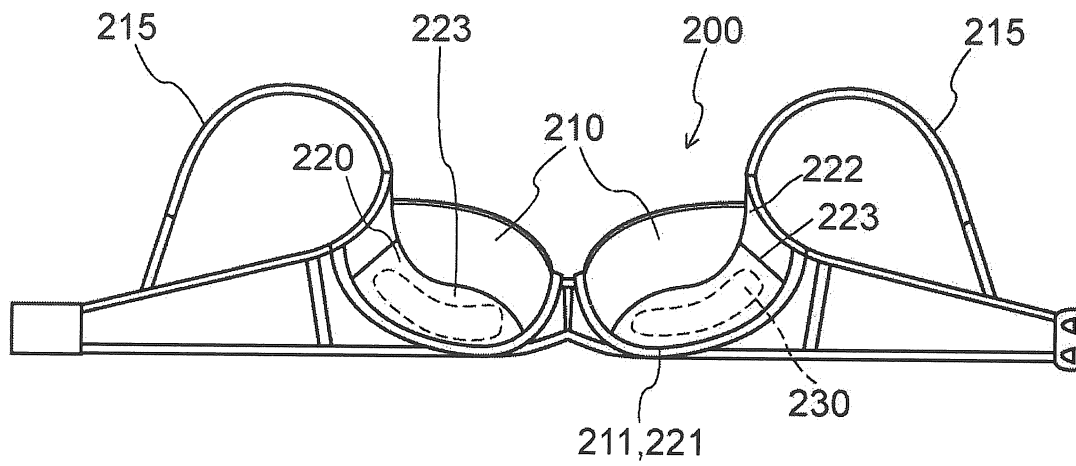


(b)



[FIG. 19]

Giải pháp kỹ thuật đã biết (a)



(b)

